

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/DS-ST
Ngày 28-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị O, sinh năm 1964 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Trần Kim N (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tạ Thị O trình bày: Vào ngày 20 tháng 07 năm 2017 âm lịch bà có cho bà Trần Kim N mượn số tiền 76.000.000 đồng, bà N hứa khi nào bà cần thì bà N trả tiền cho bà. Tuy nhiên bà đã đòi nhiều lần nhưng bà N không trả tiền cho bà. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả cho bà số tiền 76.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Trần Kim N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà N vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Tạ Thị O.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị O, buộc bà Trần Kim N trả cho bà O số tiền 76.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Tạ Thị O khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim N trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Kim N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Kim N.

[3] Tại phiên tòa bà Tạ Thị O cho rằng bà Trần Kim N nợ bà số tiền của bà số tiền 76.000.000 đồng, bà O yêu cầu bà Trần Kim N trả số tiền 76.000.000 đồng. Đối với bà Trần Kim N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải xét xử nhưng bà N không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà O. Theo giấy thiếu nợ ngày 20 tháng 5 năm 2017 do bà O cung cấp có chữ ký của bà Trần Kim N thể hiện bà N có nợ bà Tạ Thị O số tiền 76.000.000 đồng. Mặt khác, tại giấy thiếu nợ nêu trên có ông Nguyễn Văn Tùng ký tên chứng kiến, tại biên bản ghi lời khai ngày 01 tháng 6 năm 2022 ông Tùng cho rằng có chứng kiến việc bà N làm giấy thiếu nợ bà O tiền hụi 66.000.000 đồng và tiền mượn 10.000.000 đồng, giấy thiếu nợ do tự tay bà N viết. Như vậy có đủ cơ sở xác định bà N có nợ bà O số tiền 76.000.000 đồng nên bà O yêu cầu bà N trả số tiền 76.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Tạ Thị O được chấp nhận nên bà O không phải chịu án phí, bà O đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.900.000 đồng được nhận lại. Bà Trần Kim N có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.800.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 469 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị O. Buộc bà Trần Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị O số tiền 76.000.000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Tạ Thị O không phải chịu án phí, bà O đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017710 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà O được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Trần Kim N có nghĩa vụ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, bà Tạ Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Kim N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều